

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2018/HSST**

Ngày: 20/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Anh

Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/HSST-QĐ ngày 29/6/2018 đối với các bị cáo:

1. BÙI HỮU P, sinh ngày 20/3/1999 tại HY

Nơi cư trú: Tổ 2, phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; con ông: Bùi Quang Ô (đã chết) và bà Phan Thị Ánh Ê, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

*** Nhân thân:**

- Ngày 29/9/2017, Công an phường TH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPHC, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 06/02/2018, Công an thành phố Tuyên Quang ra quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPHC, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu dao, mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

2. NGUYỄN DUY V, sinh ngày 24/7/2000 tại TQ

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn 11/12; con ông: Nguyễn Khắc D, sinh năm 1978 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Duy V:* Bà Cao Thị H1, trú tại: Tổ 18, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy V:* Ông Ninh Văn M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh

* *Đại diện tổ nhân dân 18 phường PT, thành phố TQ:* ông Trương Minh H2- *Tổ trưởng*

* *Người bị hại:*

1. Cháu Trần Trung H3, sinh năm 2003; người đại diện theo pháp luật: anh Trần Anh T. Cùng trú tại: Tổ 19, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên toà*

2. Cháu Nguyễn Hoài N, sinh năm 2004; người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Xuân H4. Cùng trú tại: Tổ 18, phường NT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

3. Cháu Nguyễn Xuân T1, sinh năm 2006; người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Xuân H5. Cùng trú tại: Tổ 07, phường NT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên toà*

4. Cháu Bùi Thị Thu H6, sinh năm 2003; người đại diện theo pháp luật: Chị Bùi Thị H7. Cùng trú tại: Tổ 22, phường MX, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

5. Cháu Phạm Cường Q, sinh năm 2003; người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thúy H8. Cùng trú tại: Tổ 19, phường MX, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

6. Chị Hoàng Thị T2, trú tại: Số nhà 24, ngõ 165, đường Tiên Lũng, tổ 12, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

7. Anh Hà Nhân H9, trú tại: Tổ 07, phường I, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

8. Anh Trần Xuân C, trú tại: Tổ 27, phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Thanh H4, trú tại: Tổ 02, phường A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang

2. Bà Nguyễn Thu H10

3. Ông Nguyễn Văn P

Cùng trú tại: Tổ 03, phường I, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

4. Ông Phạm Ngọc P1, trú tại: Tổ 23, phường A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt tại phiên toà*

5. Cháu Cao Minh H11, sinh năm 2003; người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hồng T3. Cùng trú tại: Tổ 14, phường MX, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên toà*

6. Cháu Hoàng Duy K, sinh năm 2003; người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Mạnh H6. Cùng trú tại: Tổ 25, phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

7. Cháu Trần Duy H12, sinh năm 2002; người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn D. Cùng trú tại: Tổ 05, phường A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

8. Cháu Lương Xuân L, sinh năm 2002; người đại diện theo pháp luật: Chị Hoàng Thị N1. Cùng trú tại: Tổ 12, phường I, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/8/2017 đến ngày 15/3/2018, trên địa bàn thành phố TQ; Bùi Hữu P, Nguyễn Duy V, Cao Minh H3, Hoàng Duy K, Trần Duy H12 và Lương Xuân L đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 12/8/2017, P cùng Khánh, H12 và V đến cổng trường THCS Bình Thuận, thuộc tổ 22, phường A chơi; P nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp trong nhà xe của T1 để bán lấy tiền tiêu sài, P rủ K và H12 cùng đồng ý, riêng V không nhất trí. Sau khi thống nhất, P, K đứng ngoài cảnh giới, H12 đi vào trong nhà xe lấy 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE của em Trần Trung H3 (là học sinh của trường Bình Thuận) ra đưa cho K rồi tất cả cùng mang xe đến bán cho ông Hoàng Thanh Hải; P trực tiếp bán được 1.000.000đ, số tiền này P giữ 500.000đ, còn lại đưa cho K và H12 chia nhau và cùng tiêu sài hết. Chiếc xe đạp này, sau đó ông H4 đã bán lại cho khách không biết tên, địa chỉ cư trú, nên không thu hồi được.

Tại kết luận số 157 ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE, giá trị còn lại là 2.520.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 02/11/2017, P và H3 đi chơi qua Thư viện tỉnh Tuyên Quang, khi đến số nhà 88, đường 17/8 thuộc phường MX, P nảy sinh ý định trộm cắp và rủ H3 tham gia; sau khi thỏa thuận với nhau, P và H3 gửi xe đạp điện của H3 đang đi tại nhà người quen gần trường tiểu học Hồng Thái và quay lại nhà xe của thư viện; P lấy 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA của em Nguyễn Hoài N; H3 lấy 01 xe địa hình nhãn hiệu LAUX của em Nguyễn Xuân T1. Sau đó cả hai mang xe đến bán cho ông Phạm Ngọc P1 được tổng số tiền 950.000đ, ông P1 trả trước 900.000đ, nợ lại 50.000đ; P giữ 400.000đ và đưa H 3500.000đ cùng nhau tiêu sài hết.

Quá trình điều tra, ông P1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe đạp ASAMA, còn chiếc xe địa hình nhãn hiệu LAUX, ông P1 đã bán lại cho khách hàng không quen biết nên không thu hồi được.

Tại kết luận số 147 ngày 06/12/2017, số 157 ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc xe đạp ASAMA, giá trị còn lại là 1.920.000đ; chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu LAUX, giá trị còn lại là 2.880.000đ.

- Lần 3: Ngày 05/11/2017, P cùng H3 và V đi chơi hội chợ tại Trung tâm văn hóa, thể thao Thanh – Thiếu nhi tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ 19, phường PT, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ H3, V cùng tham gia. Sau khi bàn bạc, P bảo V ra ngoài lấy xe đạp của V vào sân Câu lạc bộ Đan Cường (trong khu vực Trung tâm văn hóa, thể thao thanh thiếu nhi tỉnh) để tránh nghi ngờ, V đồng ý; sau đó P, V và H3 vào bãi xe lấy trộm, nhưng do sợ bị phát hiện, V không lấy xe mà đi ra ngoài đợi và canh giới; P lấy 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA của em Bùi Thị H6 và H3 lấy 01 xe địa hình nhãn hiệu STANDARD BS của em Phạm Cường Q. Sau đó cả ba mang xe đi bán cho ông Phạm Ngọc P1 được 1.500.000 đồng, P là người trực tiếp bán được 1.000.000đ, ông P1 trả trước 1.000.000đ, nợ lại 500.000đ. P giữ 500.000đ, đưa H3 và V 500.000đ tự chia nhau, H3 cầm tiền đưa cho V 100.000đ. Ngày 06/11/2017, một mình P đến quán ông P1 lấy 280.000đ, ông P1 nợ lại 220.000đ; sau đó P và V đã tiêu sài hết số tiền trên, H3 đã tiêu sài 150.000đ và giao nộp Cơ quan điều tra 250.000đ.

Quá trình điều tra, ông P1 đã giao nộp Cơ quan điều tra chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA và xe địa hình nhãn hiệu STANDARD BS.

Tại kết luận số 147 ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: chiếc xe đạp ASAMA, trị giá 2.160.000đ; chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Standard Bs, trị giá 3.525.000đ.

- Lần 4: Ngày 20/12/2017, Lương Xuân L thuê phòng trọ tại tổ 7, phường I sau đó rủ P, K và H12 tới ở cùng. Do hết tiền tiêu P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ K, L cùng tham gia. Sau khi bàn bạc thống nhất, khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, P, K và L đi xe đạp điện của P tới khu vực vườn của nhà bà Hoàng Thị T2 để bắt trộm gà, P bảo L đứng ngoài canh giới, P và K trèo tường vào trong chuồng gà bắt 04 con gà mái ta, trọng lượng 06 kg mang về. Sáng hôm sau L và H12 mang 02 con gà bán cho chị Nguyễn Thu H10, chủ quán ăn HP ở tổ 03, phường I được 160.000đ và dùng số tiền này mua đồ ăn, 02 con gà còn lại thịt ăn tại phòng trọ; 02 con gà chị H10 mua, sau đó đã thịt làm đồ ăn bán cho khách nên không thu hồi được.

Tại kết luận số 23 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 04 con gà mái ta, trọng lượng 06 kg, có giá trị là 840.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 22/12/2017, P, K, L tiếp tục bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản; khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/12/2017, cả ba đi đến khu vực nhà anh Hà Nhân H9 bắt trộm gà; K vào trước bắt 02 con gà mái ta, trọng lượng 04 kg đưa cho P và L cầm, còn K cầm 01 con vịt trọng lượng 02 kg, sau đó tất cả đi về phòng trọ. Sáng hôm sau P mang 01 con gà bán cho anh Nguyễn Văn P2, chủ quán ăn HP tại tổ 03, phường I được 120.000đ dùng để mua đồ ăn và về thịt 01 con gà, 01 con vịt còn lại ăn uống tại phòng trọ. Sau khi mua 01 con gà, anh P đã thịt làm đồ ăn bán cho khách hàng nên không thu hồi được.

Tại kết luận số 23 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 02 con gà mái trọng lượng 04 kg, có giá trị là 560.000đ; 01 con vịt 02 kg, có giá trị là 100.000đ.

- Lần 6: Ngày 15/3/2018, P đi bộ từ quán ăn chợ đêm I về nhà tại tổ 02, phường TH ; khi đi qua khu vực tổ 27, phường TH thấy trước cửa nhà anh Trần Xuân C có để một số chậu cây cảnh, P nảy sinh ý định trộm cắp, khi P đang bê 01 chậu hoa Trạng Nguyên mang đi thì bị tổ tuần tra công an phường TH phát hiện, lập biên bản tạm giữ chậu hoa.

Tại kết luận số 27 ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 chậu hoa Trạng Nguyên, có giá trị là 150.000 đồng

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 59/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về Điều luật áp dụng: Do mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20 năm) nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Bùi Hữu P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 98, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Bùi Hữu P, người đại diện hợp pháp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Duy K ông Hoàng Mạnh H6, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Xuân L bà Hoàng Thị N1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hà Nhân H9 số tiền là 660.000đ, đề nghị xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều khoản truy tố và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên

Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua lời khai của bị hại; người có quyền lợi liên quan đến vụ án; kết luận định giá tài sản; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/8/2017 đến ngày 15/3/2018, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Bùi Hữu P, cư trú tại tổ 2, phường TH, thành phố TQ; Nguyễn Duy V, cư trú tại tổ 18, phường PT, thành phố TQ đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 12/8/2017, Bùi Hữu P đã có hành vi trộm cắp xe đạp địa hình nhãn hiệu LIFE, trị giá 2.520.000đ của cháu Trần Trung H3, trú ở tổ 19, phường PT, thành phố TQ;

- Lần 2: Ngày 02/11/2017, Bùi Hữu P đã có hành vi trộm cắp xe đạp địa hình nhãn hiệu LAUX, trị giá 2.880.000đ của cháu Nguyễn Xuân T1, trú ở tổ 7, phường PT; 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA, trị giá 1.920.000đ của cháu Nguyễn Hoài N, trú ở tổ 18, phường NT, thành phố TQ;

- Lần 3: Ngày 05/11/2017, Bùi Hữu P, Nguyễn Duy V đã có hành vi trộm cắp 01 xe địa hình nhãn hiệu STANDARD, trị giá 3.525.000đ của cháu Phạm Cường Q, trú ở tổ 19, phường MX; 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA, trị giá 2.160.000đ của cháu Bùi Thị H6, trú ở tổ 22, phường MX, thành phố TQ;

- Lần 4: Ngày 20/12/2017, Bùi Hữu P đã có hành vi trộm cắp 04 con gà mái ta, trị giá 840.000đ của chị Hoàng Thị T2, trú ở tổ 12, phường I, thành phố TQ;

- Lần 5: Ngày 22/12/2017, Bùi Hữu P đã có hành vi trộm cắp 02 con gà mái ta, 01 con vịt, tổng trị giá 660.000đ của anh Hà Nhân H9, trú ở tổ 07, phường I, thành phố TQ;

- Lần 6: Ngày 15/3/2018, Bùi Hữu P đã có hành vi trộm cắp 01 chậu hoa Trạng Nguyên, trị giá 150.000đ của anh Trần Xuân C, trú ở tổ 27, phường TH, thành phố TQ.

Tổng cộng, bị cáo Bùi Hữu P 06 lần trộm cắp tài sản, tổng trị giá 14.655.000đ (*Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); bị cáo Nguyễn Duy V 01 lần trộm cắp tài sản, trị giá 5.685.000 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hữu P phạm tội 02 lần trở lên; xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần áp dụng quy định tại điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Hữu P và Nguyễn Duy V thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo P đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy được áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm nên được áp dụng Điều 58 BLHS 2015.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm minh theo quy định. Bị cáo Bùi Hữu P có nhân thân xấu, ngày 29/9/2017 đã bị công an phường TH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPHC, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 06/02/2018, bị công an thành phố Tuyên Quang ra quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPHC, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu dao, mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội nhiều lần, đồng thời bị cáo còn có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Duy V thời điểm phạm tội và đến nay chưa đủ 18 tuổi, do bị xúi dục mà thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và ăn năn hối cải. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi thường trú rõ ràng. Vì vậy, để bị cáo có cơ hội phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện trở thành một công dân có ích cho xã hội cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa của bị cáo tại phiên toà cho bị cáo hưởng mức án Cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp. Bị cáo là người chưa thành niên hiện đang sống phụ thuộc gia đình nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại Điều 100 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại Nguyễn Hoài N, Bùi Thị Thu H6, Phạm Cường Q, Trần Xuân C, Hoàng Thị T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc P1, ông Hoàng Thanh H4 không có yêu cầu, đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong giai đoạn điều tra bị hại Trần Trung H3 yêu cầu bị cáo Bùi Hữu P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Trần Duy H12, Hoàng Duy K bồi thường số tiền là 2.520.000đ; bị hại Nguyễn Xuân T1 yêu cầu bị cáo Bùi Hữu P, cháu Cao Minh H3 bồi thường số tiền là 2.880.000đ. Tại phiên toà bị hại Trần Trung H3 và người đại diện hợp pháp của bị hại H3 ông Trần Anh T xác nhận mẹ bị cáo Bùi Hữu P là bà Phan Thị Ánh Ê, ông Trần Văn D bố đẻ của cháu Trần Duy H12, ông Hoàng Mạnh H6 ông nội của cháu Hoàng Duy K đã liên đới bồi thường xong cho cháu Trần Trung H3 số tiền là 2.520.000đ và không yêu cầu Toà án giải quyết nữa. Bị hại Nguyễn Xuân T1 và người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Nguyễn Xuân H5 xác nhận mẹ bị cáo Bùi Hữu P là bà Phan Thị Ánh Ê, mẹ cháu Cao Minh H3 là chị Nguyễn Thị Hồng T3 đã liên đới bồi thường xong cho cháu Nguyễn Xuân T1 số tiền là 2.880.000đ và không yêu cầu Toà án giải quyết nữa. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Hà Nhân H9 trong giai đoạn điều tra yêu cầu bị cáo P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Duy K, Lương Xuân L phải bồi thường cho anh số tiền 660.000đ. Tại phiên toà bị cáo Bùi Hữu P, người đại diện hợp pháp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Duy K ông Hoàng Mạnh H6, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Xuân L bà Hoàng Thị N1 nhất trí liên đới bồi thường cho anh Hà Nhân H9 số tiền là 660.000đ như yêu cầu, mỗi người sẽ bồi thường số tiền 220.000đ. Xét thấy yêu cầu của bị hại Hà Nhân H9 là có cơ sở được bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí bồi thường nên chấp nhận.

Trước khi mở phiên toà Phan Thị Ánh Ê mẹ bị cáo Bùi Hữu P, ông Hoàng Mạnh H6 người đại diện cho cháu Hoàng Duy K, bà Hoàng Thị N1 người đại diện cho cháu Lương Xuân L mỗi người đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường cho bị hại Hà Nhân H9 là 220.000đ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang nên được trừ vào số tiền phải bồi thường.

Đối với số tiền 250.000đ do Cao Minh H3 giao nộp, lẽ ra phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc P1, tuy nhiên quá trình điều tra

ông Phạm Ngọc P1 không có yêu cầu hoàn trả cho ông, do vậy HĐXX xét thấy cần trả lại cho Cao Minh H11.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Cao Minh H11, Hoàng Duy K, Lương Xuân L và hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Duy H12, nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang đã có công văn số 636 chuyển hồ sơ vụ việc đến Đội trưởng Đội Điều tra tổng hợp – công an thành phố Tuyên Quang xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Hoàng Thanh H4, ông Phạm Ngọc P1 đã mua xe đạp do các bị cáo bán. Bà Nguyễn Thu H10, ông Nguyễn Văn P2 mua gà do Bùi Hữu P, Lương Xuân L, Trần Duy H12 bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Bị cáo Bùi Hữu P, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền bà Cao Thị H13 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo V tại biên lai thu tiền số N⁰ 0000372 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu P 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/3/2018.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 98, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy V cho Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 589, 288 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Bùi Hữu P, ông Hoàng Mạnh H6 (là người đại diện hợp pháp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Duy K), bà Hoàng Thị N1 (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Xuân L) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hà Nhân H9 số tiền là 660.000đ. Trong đó: bị

cáo Bùi Hữu P phải bồi thường số tiền 220.000đ, ông Hoàng Mạnh H6 phải bồi thường số tiền 220.000đ, bà Hoàng Thị N1 phải bồi thường số tiền 220.000đ nhưng được trừ vào số tiền bà Phan Thị Ánh Ê (mẹ bị cáo Bùi Hữu P bồi thường thay cho bị cáo P) tại biên lai thu tiền số N⁰ 0000375 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố TQ là 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*), ông Hoàng Mạnh H6 đã tự nguyện nộp để bồi thường cho bị hại Hà Nhân H9 tại biên lai thu tiền số N⁰ 0000373 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố TQ là 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*), bà Hoàng Thị N1 bồi thường cho bị hại Hà Nhân H9 tại biên lai thu tiền số N⁰ 0000374 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố TQ là 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thi hành xong phần bồi thường dân sự.

Trả lại cho cháu Cao Minh H3 số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). (*Toàn bộ số tiền này Cơ quan CSĐT công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 394901064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang tại Phòng giao dịch – KBNN Tuyên Quang, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 16/01/2018*)

Căn cứ vào: Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Hữu P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền bà Cao Thị H13 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo V tại biên lai thu tiền số N⁰ 0000372 ngày 20/7/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Duy V đã thi hành xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Óan thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

